

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**
Số: 140/2019/QĐST- VDS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố H, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trương Bảo Long- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Phương Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 88/2019/ TLST - VDS ngày 20/5/2019 về việc “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 29 /2019/QĐST - VDS ngày 25 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Số 28 Hùng V, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 34 Hùng V, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Bà Trần Thị Như H, sinh năm 1954; Nơi cư trú: 33/110 Lê D, phường Phú Hthành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

2/ Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 10 Hùng V, phường Phú Nhthành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

3/ Bà Trần Thị Ngọc Anh, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 7/34 Phạm Hồng Th, phường Vĩnh N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

4/ Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 07 Trường Ch, phường Xuân Ph, thành phố Htỉnh Thừa Thiên H (có mặt).

5/ Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 58 Ngô Q, phường VNinh, thành phố Htỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

6/ Ông Trần Ngọc Csinh năm 1969; Nơi cư trú: 34 Hùng V, phường Phú Nhthành phố Htỉnh Thừa Thiên H (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 01/4/2019 và lời khai của ông Trần Ngọc V trình bày: Cha mẹ ông là ông Trần Ngọc Hsinh năm 1920, chết năm 2004 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1924, chết năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà sinh 08 người con chung là Trần Ngọc V, Trần Thị Như H, Trần Thị Diệu H, Trần Thị Ngọc A, Trần Thị Anh Đ, Trần Ngọc H, Trần Ngọc C và Trần Ngọc T.

Từ khi mới sinh ra ông Trần Ngọc T đã mắc Hội chứng Down bẩm sinh nên ngay từ nhỏ đã không đi học và chậm biết nói, chỉ nói một vài từ đơn giản, việc tắm rửa, ăn uống đều phải có người chăm sóc. Ông T thường có biểu hiện la hét, mất tự chủ, nói năng lảm nhảm suốt ngày, bỏ ăn, đi không biết đường về nên gia đình thường khóa cửa không cho ông đi ra ngoài. Gia đình có đưa ông T đi điều trị nhưng không có kết quả. Hiện ông V là người trực tiếp chăm sóc ông T. Ngày 31/7/2013 ông Tùng được Ủy ban nhân dân phường Phú Nh, thành phố H cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật trí tuệ, mức độ đặc biệt nặng và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Nay có những giao dịch dân sự liên quan đến ông Tùng, nên ông V làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Ngọc T là một người mất năng lực hành vi dân sự.

-Ý kiến trình bày của người làm chứng: Các ông bà Trần Thị Như H, Trần Thị Diệu H, Trần Thị Ngọc A, Trần Thị Anh Đ, Trần Ngọc H, Trần Ngọc Cđều xác nhận lời trình bày của ông V là hoàn toàn đúng và nhất trí với ý kiến của ông V đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Ngọc Tlà một người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các Điều 361, 367, 369, 376, 378 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 22 Bộ luật Dân sự; đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông V, tuyên bố ông Trần Ngọc T là một người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Huế nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông Trần Ngọc Vyêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Ngọc Tsinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 34 Hùng V, phường Phú Nh, thành phố Htỉnh Thừa Thiên Hlà một người mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Ông Trần Ngọc T đã mắc Hội chứng Down từ khi sinh ra. Ngay từ nhỏ ông T đã có những biểu hiện chậm biết đi, biết nói, không học hành,

không lao động để nuôi sống bản thân, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình. Ông T thường nói lảm nhảm suốt ngày, la hét thất thường và thỉnh thoảng bỏ nhà đi lang thang gia đình phải tìm về. Việc ăn uống và vệ sinh cá nhân của ông T do ông V trực tiếp chăm sóc.

Ngày 31/7/2013 ông Tùng được Ủy ban nhân dân phường Phú Nh, thành phố H cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật trí tuệ, mức độ đặc biệt nặng và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định về năng lực hành vi dân sự của ông Trần Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 558/KLGĐTC ngày 20/6/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Miền Trung đã kết luận thời điểm hiện tại ông Trần Ngọc T như sau:

- Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng, có tật chứng tác phong đáng kể (F73.1)/ Hội chứng Down (Q90).

- Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và kết luận giám định xác định ông Trần Ngọc T là một người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của ông Trần Ngọc V có căn cứ chấp nhận và như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật.

Thủ tục đăng ký người giám hộ cho ông Trần Ngọc T và giám sát người giám hộ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ.

[3] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Ngọc Vinh phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 369, 370, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 22 Bộ luật Dân sự, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Ngọc Vinh.

2. Tuyên bố: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 34 Hùng V, phường Phú Nh, thành phố H tỉnh Thừa Thiên H là một người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Thủ tục đăng ký người giám hộ cho ông Trần Ngọc T và giám sát người giám hộ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc V phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông V đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008029 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H
- VKSND TP H
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Lê Tuyết Linh

